

Bản án số: 88/2022/HSST
Ngày: 31/5/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỬ CHI, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Văn Thắm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Văn Bé.
2. Ông Lê Văn Rồi.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tâm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cử Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cử Chi, Thành phố Hồ Chí Minh:
Bà Nguyễn Ngọc Diệu – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2022, tại Tòa án nhân dân huyện Cử Chi, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 242/2021/TLST-HS, ngày 23 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 88/2022/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 4 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 97/2022/QĐST-HS ngày 28/4/2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 107/2022/QĐST-HS ngày 16/5/2022 đối với bị cáo:

A, sinh năm 1990, tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp X, xã Y, huyện Z, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 3/12; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông B và bà C; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm bắt tạm giam từ ngày 28/8/2021 cho đến nay (có mặt).

- Bị hại: Ông H, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Ấp L, xã T, huyện Z, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tại bản cáo trạng số 241/CT-VKS.CC ngày 22/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cử Chi đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Cử Chi để xét xử A về hành vi phạm tội như sau:

Do cần tiền tiêu xài và sử dụng ma túy nên khoảng 13 giờ 00 phút ngày 26/8/2021, A đi bộ đến bờ kênh sau Trạm điện 500KV thuộc ấp Láng Cát, xã Tân Phú Trung, huyện Cử Chi, A phát hiện chiếc xe gắn máy hiệu Yamaha Sirius màu đen-đỏ, mang biển số 59Y2-117.92 của ông H, xe có gắn sẵn chìa khóa không có người trông giữ. A lén lút lấy trộm chiếc xe khởi động máy tẩu thoát ra đường bờ kênh, đến chốt

kiểm soát phong tỏa không đi qua được nên A quay lại đi đến đường số 64 thuộc ấp Láng Cát, xã Tân Phú Trung, huyện Củ Chi, cách chốt phong tỏa khoảng 20m, A mở yên xe thấy bên trong có số tiền 11.500.000 đồng và một điện thoại di động hiệu Sony. A lấy tiền và điện thoại giấu vào túi quần rồi bỏ lại xe gắn máy đi bộ tẩu thoát. A đi đến bờ kênh giáp ranh xã Tân Thạnh Đông (cách vị trí bỏ lại xe gắn máy 1,5 km), bơi qua kênh làm rơi điện thoại di động xuống kênh. Sau đó, A tiếp tục đi bộ dọc bờ kênh khoảng 01 km rồi bơi qua bờ kênh thuộc ấp Láng Cát, xã Tân Phú Trung, huyện Củ Chi thì bị ông G (là anh ruột của ông H) bắt giữ kiểm tra trong túi quần của A có số tiền 11.500.000 đồng. Ông H giữ A và trình báo Công an xã Tân Phú Trung, đưa A đến trụ sở làm việc. A đã khai nhận hành vi phạm tội như trên.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Củ Chi đã đưa A đến hiện trường xác định vị trí lấy trộm xe gắn máy của ông H, vị trí bỏ lại xe, vị trí bơi qua kênh làm rơi điện thoại di động trộm được, vị trí nơi bị phát hiện bắt giữ và truy tìm điện thoại di động nhưng không tìm được.

Tiến hành test nước tiểu A: Kết quả dương tính với ma túy dạng đá, test nhanh Covid -19 kết quả âm tính.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 169/KL-HĐĐGTS ngày 25/10/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự kết luận: Xe gắn máy hiệu Yamaha Sirius màu đỏ-đen, biển số 59Y2-117.92 có giá trị 8.000.000 đồng, Hội đồng định giá từ chối định giá 01 điện thoại di động hiệu Sony không rõ model, tài sản chưa thu hồi được do không đủ điều kiện cần thiết để tiến hành định giá (BL24-25).

Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Củ Chi để xét xử A về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh luận tội như sau:

- Giữ nguyên quan điểm theo Cáo trạng số 241/CT-VKS.CC ngày 22/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người bị hại và các chứng cứ có tại hồ sơ, do đó có đủ cơ sở kết luận bị cáo A đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ là phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo A phạm tội “Trộm cắp tài sản”; Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i và s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo A từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Vật chứng thu giữ gồm Tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam là 11.500.000 đồng và 01 xe gắn máy hiệu Yamaha Sirius màu đen-đỏ, mang biển số 59Y2-117.92, số khung 640BY-529508, số máy 5C64-529512 đã trả lại cho chủ sở hữu (BL65).

Về dân sự: Ông H không yêu cầu nên không xem xét.

Bị cáo A không tranh luận, không tự bào chữa.

Lời nói sau cùng của bị cáo A: Xin Hội đồng xét xử khoan hồng xử bị cáo mức án thấp nhất để bị cáo sớm về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo A thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại và các chứng cứ có tại hồ sơ. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đã thực hiện các hành vi lén lút chiếm đoạt của ông H số tiền 11.500.000 đồng, một điện thoại di động hiệu Sony không rõ model (không đủ điều kiện cần thiết để tiến hành định giá) và 01 xe gắn máy hiệu Yamaha Sirius màu đỏ-đen, biển số 59Y2-117.92 theo kết quả định giá có giá trị 8.000.000 đồng, tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là 19.500.000 đồng và một điện thoại di động hiệu Sony không rõ model chưa rõ giá trị. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo A đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[2] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo nhận thức được việc lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì muốn có tiền tiêu xài bị cáo vẫn bất chấp. Hội đồng xét xử nghĩ cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc để cải tạo và giáo dục bị cáo trở thành người tốt cho xã hội. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xem xét tính chất, mức độ nguy hiểm trong hành vi và nhân thân của bị cáo để có mức hình phạt tương xứng.

Về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự.

Tình tiết tăng nặng: Không có.

Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, Hội đồng xét xử nghĩ nên khoan hồng giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo.

[3] Về dân sự: Ông H đã nhận lại tài sản gồm Tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam là 11.500.000 đồng và 01 xe gắn máy hiệu Yamaha Sirius màu đen-đỏ, mang biển số 59Y2-117.92, ông H không yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xét.

[4] Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra Công an huyện Củ Chi đã trả lại cho ông H số tiền 11.500.000 đồng và 01 xe gắn máy hiệu Yamaha Sirius màu đen-đỏ, mang biển số 59Y2-117.92 (BL65) là phù hợp.

[5] Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 quy định: “...Người bị kết án phải trả án phí theo quyết định của Tòa án...”, Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

[6] Đề nghị của Kiểm sát viên như nêu trên là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Củ Chi, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm i và s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Tuyên bố bị cáo A phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo A 01 (một) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 28/8/2021.

- Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo A phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo (01);
- VKSND huyện Củ Chi (02);
- Công an huyện Củ Chi (02);
- Chi cục THADS huyện Củ Chi (01);
- TAND TP. Hồ Chí Minh (01);
- Bộ phận THA hình sự (05);
- Bị hại (01)
- Lưu: VT, Hồ sơ vụ án (02).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Văn Thắm